

ĐỀ ÁN

Nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện giai đoạn 2024 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

PHẦN I NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Giáo dục đóng vai trò hết sức quan trọng đối với phát triển nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, đặc biệt là xu thế phát triển tất yếu của nền kinh tế tri thức đã tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. Nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đặt ra yêu cầu đối với lĩnh vực giáo dục là phải không ngừng đổi mới để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Trước yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, huyện Đình Lập đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển giáo dục các cấp học. Trong những năm qua, công tác giáo dục và đào tạo của huyện phát triển khá toàn diện, chất lượng từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, giữa chất lượng, hiệu quả giáo dục với nhu cầu phát triển chưa tương xứng; việc triển khai các giải pháp còn bất cập dẫn đến sự thiếu đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường cùng cấp học và so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đồng thời tiếp tục góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030, việc xây dựng Đề án nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Đình Lập là hết sức cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Luật Giáo dục năm 2019.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh

tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khóa XIII về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”.

Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng cao trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Quyết định số 268/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Chấp hành Trung ương.

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030.

Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025.

Kế hoạch số 88-KH/HU ngày 25/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030.

III. CƠ SỞ THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thực trạng giáo dục và đào tạo của huyện

1.1. Quy mô, mạng lưới trường lớp, học sinh

Năm học 2023-2024, toàn huyện có tổng số 37 trường học trực thuộc, trong đó: 13 trường Mầm non, 13 trường Tiểu học (04 trường Phổ thông dân tộc bán trú), 02 trường Tiểu học và Trung học cơ sở (01 trường Phổ thông dân tộc bán trú), 09 trường THCS (06 trường Phổ thông dân tộc bán trú). Trường đạt chuẩn Quốc gia: 14 trường, trong đó: 07 trường Mầm non, 06 trường Tiểu học và 01 trường THCS (chưa bao gồm cả trường Phổ thông dân tộc Nội trú THCS&THPT). Số lớp học là 399, trong đó: Mầm non 137 lớp (nhà trẻ 46 nhóm, mẫu giáo 91 lớp), 2258 học sinh; Tiểu học 187 lớp, 2891 học sinh; THCS 67 lớp, 1927 học sinh.

1.2. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp

- **Mầm non:** Huy động trẻ ra lớp đạt 2258/2634, tỷ lệ 85,8% (tăng 3,43% so với cùng kỳ năm học 2022-2023). Trẻ nhà trẻ 643/1016, tỷ lệ 63,29% (tăng 2,39%); mẫu giáo 1615/1615, tỷ lệ 100% (duy trì); trẻ mẫu giáo 5 tuổi 521/521 tỷ lệ 100% (duy trì).

- **Tiểu học:** Huy động trẻ vào lớp 1 là 568/568 đạt 100%; duy trì sĩ số học sinh 2891/2891, tỷ lệ 100%.

- **THCS:** Huy động học sinh vào lớp 6 là 595/595 đạt 100%; duy trì sĩ số học sinh 2927/2927, tỷ lệ 100%.

1.3. Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên

Biên chế được giao năm 2023: 865 người (*MN: 283, TH: 372, THCS: 210*). Biên chế có mặt làm việc tại thời điểm 01/02/2024: 822 người, trong đó CBQL 95 người (*Mầm non: 40 người, Tiểu học: 31 người, THCS: 24 người*), giáo viên 624 người (*Mầm non: 217 người, Tiểu học: 274 người, THCS: 133 người*), nhân viên 103 người (*Mầm non: 24 người, Tiểu học: 39 người, THCS: 32 người*). Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện, được bố trí tương đối đảm bảo theo định mức; đa số có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, tâm huyết với nghề, thực hiện tốt quy định về đạo đức nghề nghiệp; tích cực học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; nhiều nhà giáo có năng lực quản lý, giảng dạy, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, chủ động tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn và trên chuẩn (*số cán bộ quản lý giáo viên đạt trên chuẩn 221/719 chiếm 30,73%, đạt chuẩn 458/719 chiếm 63,69%, chưa đạt chuẩn 40/719 chiếm 5,56%*).

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

Tuy nhiên, tình hình đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cơ sở giáo dục thuộc huyện quản lý vẫn còn khó khăn, bất cập, thiếu giáo viên theo cơ cấu bộ môn; không có nguồn để tuyển dụng giáo viên tiếng Anh, Tin học, công nghệ, giáo viên dạy các môn học và hoạt động giáo dục mới như khoa học tự nhiên, trải nghiệm, giáo dục địa phương...; một số cán bộ quản lý năng lực hạn chế về công tác tổ chức, quản lý nhân sự, chuyên môn, tài chính, chất lượng, hiệu quả công việc còn thấp; một số giáo viên hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin nên chưa tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Vì vậy, để thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng dạy học đối với một số bộ môn, trong đó có môn Tin học, Tiếng Anh, nhất là đối với cấp tiểu học, huyện đã hướng dẫn các trường thực hiện hợp đồng thỉnh giảng đối với các giáo viên Toán- Tin, Tin học, Tiếng Anh của các trường trong huyện, cụ thể 6 giáo viên Toán- Tin, 4 giáo viên Tin học thực hiện hợp đồng thỉnh giảng môn Tin học tại 13 trường có cấp Tiểu học và THCS; đối với môn Tiếng Anh có 04 trường ký hợp đồng thỉnh giảng. Ngoài ra, một số trường thiếu giáo viên các môn học Toán, Sinh, Hóa, Sử, Âm nhạc cũng đã thực hiện ký hợp đồng thỉnh giảng.

1.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất các trường học luôn được huyện bố trí nguồn lực đầu tư, trang bị, đến nay huyện không còn phòng học tạm, các điều kiện trường, lớp học, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, trong đó: cấp

Mầm non có 138 phòng học, trong đó phòng kiên cố 120, bán kiên cố 18, 33 bếp ăn và các hạng mục phụ trợ; cấp Tiểu học có 173 phòng học, trong đó phòng kiên cố 146, bán kiên cố 25, phòng học nhờ 2, phòng học bộ môn 42 phòng, phòng hỗ trợ học tập 41, khối phòng phụ trợ 138, khối phục vụ sinh hoạt 38, 44 công trình vệ sinh; cấp THCS, TH&THCS có 91 phòng (kiên cố 87 phòng, bán kiên cố 4 phòng) 38 phòng học bộ môn, 24 công trình vệ sinh. Các trường quản lý, sử dụng tương đối hiệu quả, đúng quy định trang thiết bị, cơ sở vật chất được cấp, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Tuy nhiên, đối chiếu với Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu, hiện nay toàn ngành còn thiếu một số hạng mục phụ trợ của cấp học mầm non (*04 bếp ăn tạm tại trường Mầm non 2 Lâm Ca và Mầm non xã Thái Bình*); nhà vệ sinh ở một số trường, điểm trường được đầu tư xây dựng đã lâu nên xuống cấp, không đáp ứng được yêu cầu. Đồ dùng, đồ chơi của cấp mầm non; trang thiết bị phục vụ dạy học các lớp 2, 3, 4 của cấp tiểu học; thiết bị dạy học lớp 7, 8 của cấp THCS còn thiếu nhiều; một số trường Tiểu học, THCS thiếu máy tính phục vụ dạy học môn Tin.

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

1.5. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục các cấp học cơ bản ổn định. Ngành Giáo dục huyện đã thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non; triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp Tiểu học, THCS; đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

- *Giáo dục Mầm non*: Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng về chiều cao, cân nặng bình thường đạt tỷ lệ từ 98% đến 98,6%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi chiếm 2%. Tỷ lệ trẻ được đánh giá đạt từ 97% đến 98%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%; tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100%.

- *Giáo dục Tiểu học*: Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 100%. Chất lượng giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục đạt từ 99,4%; phẩm chất, năng lực đạt trên 99,8% (đạt mặt bằng chung của tỉnh).

- *Giáo dục THCS*: Huy động trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%. Chất lượng tham gia các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia có chuyển biến tích cực, tỉ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh bình quân đạt khoảng 20%/ tổng số học sinh dự thi. Tổng điểm trung bình các môn thi vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 đạt 20,73 điểm (*tăng 2,09 điểm so với năm học 2021-2022*).

(Chi tiết có phụ lục 3 kèm theo)

1.6. Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số

Cán bộ quản lý, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy; thực hiện số hoá đối với một số hồ sơ chuyên môn; quan tâm hoàn thiện việc cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành để phục vụ tốt công tác

quản lý giáo dục. 100% các cơ sở giáo dục đã kết nối Internet; các trường Tiểu học, THCS được xây dựng phòng và trang bị máy tính phục vụ giảng dạy môn Tin học, các trường mầm non trên địa bàn xã nông thôn mới nâng cao được trang bị máy tính, bố trí phòng máy để trẻ làm quen với môn Tin học.

1.7. Công tác xã hội hóa giáo dục

Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm, triển khai đến các bậc phụ huynh và các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... để cùng chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo. Nhiều cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tham gia đóng góp để xây dựng điểm trường, lớp học, nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở cho học sinh bán trú, phương tiện đi học cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mua sắm trang thiết bị dạy học, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp. Nhiều học sinh được ăn, ở bán trú tại trường một phần nhờ nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp, góp phần chia sẻ khó khăn với gia đình học sinh, giúp các em an tâm trong học tập, sinh hoạt.

1.8. Nguồn lực tài chính

Huyện luôn quan tâm bố trí kinh phí đảm bảo các chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học, thiết bị dạy học cho các nhà trường để đáp ứng tốt yêu cầu dạy học. Tuy nhiên, huyện còn nhiều khó khăn, do đó ngay một lúc chưa thể đầu tư đồng bộ cho tất cả các trường, dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ của một số trường gặp khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc.

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

- Sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn; của cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn, các bậc phụ huynh học sinh trên địa bàn trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực giáo dục.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các trường học được quan tâm đầu tư. Công tác kiên cố hóa trường, lớp học tiếp tục được triển khai kịp thời. Tỷ lệ trường, lớp học được kiên cố hóa tăng lên hàng năm.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo trình độ, năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu công tác; nhiều em học sinh có tinh thần hiếu học, tích cực, tự giác trong học tập và rèn luyện.

- Sự phối hợp tương đối chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh.

2.2. Khó khăn

- Trên địa bàn huyện còn nhiều điểm trường lẻ thuộc cấp mầm non, tiểu học (*cấp Mầm non có 36 điểm, Tiểu học 34 điểm*), trong đó có nhiều điểm cách xa điểm trường chính, trường liên cấp (*Tiểu học - Trung học cơ sở*) xa về khoảng cách giữa 2 cấp học dẫn tới khó khăn cho đầu tư, bố trí đội ngũ, quản lý

và tổ chức dạy học.

- Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi giáo viên phải chủ động, sáng tạo, linh hoạt, mềm dẻo tùy theo trình độ, mức độ nhận thức của học sinh và thực tiễn của địa phương để xây dựng nội dung và kế hoạch giáo dục sao cho phù hợp với chủ đề và lứa tuổi. Trong khi đó, một số giáo viên còn lúng túng khi thực hiện chương trình, nhất là giáo viên mới tuyển dụng và giáo viên có độ tuổi cao.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên chưa đồng đều; thiếu giáo viên cục bộ ở một số môn học (*Giáo viên Tin học, Tiếng Anh, Hóa học, Sinh, Công nghệ, Giáo dục công dân...*); một số giáo viên chưa tiếp cận kịp thời với những đổi mới của chương trình, sách giáo khoa, thiếu sự chủ động, linh hoạt trong xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý còn hạn chế. Thiếu giáo viên dạy một số môn học mới (*môn Khoa học tự nhiên, lịch sử và địa lý, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, công nghệ cấp tiểu học*); do đó phải thực hiện dạy học theo hướng phân công giáo viên có trình độ chuyên môn phù hợp với môn học làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

- Điều kiện cơ sở vật chất ở một số trường, điểm trường còn thiếu, chưa đáp ứng được tốt yêu cầu tổ chức dạy học; một số điểm trường mầm non thiếu bếp ăn, phòng học bộ môn, phòng chức năng; đồ dùng, thiết bị dạy học ở các môn Tiếng Anh, Tin học chưa đáp ứng yêu cầu; thông tin liên lạc đến nhiều điểm trường lẻ còn gặp khó khăn; thiếu thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác tài liệu hỗ trợ trong dạy học.

- Nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học của huyện còn hạn hẹp, do đó cũng ảnh hưởng đến điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.3. Hạn chế

- Một số trường, điểm trường còn có lớp học ghép, trong đó có nhiều lớp học ghép 2, 3 độ tuổi, ghép 2 trình độ, khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và học tập; một số điểm trường lẻ diện tích sân chơi, phòng học nhỏ hẹp chưa đảm bảo diện tích cho học sinh hoạt động.

- Một số ít giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019; tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trên chuẩn thấp; năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm trong công việc của một bộ phận giáo viên còn hạn chế. Số lượng giáo viên giỏi chuyên môn còn ít.

- Nhiều trường còn thiếu phòng học bộ môn và các phòng chức năng phục vụ cho công tác dạy và học; trang thiết bị phục vụ việc dạy học ngoại ngữ, tin học, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục thể thao còn thiếu so với nhu cầu học tập của học sinh.

- Các nguồn lực tài chính đầu tư cho giáo dục còn hạn hẹp, chưa thực sự đảm bảo để các nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục một cách đồng bộ, hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong quản lý và tổ chức dạy học, việc đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá triển khai chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Chất lượng giáo dục đại trà chưa đồng đều giữa các trường trong huyện.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học ở cấp THCS đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu. Chất lượng giáo dục mũi nhọn đã được cải thiện nhưng chưa ổn định, thiếu tính bền vững.

2.4. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Điều kiện kinh tế - xã hội của huyện còn nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

- Diện tích tự nhiên rộng, nhiều nơi dân cư thưa thớt, phân bố dân số trên địa bàn không đồng đều gây khó khăn cho phát triển giáo dục của huyện. Trình độ dân trí chưa đồng đều; nhiều gia đình chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình.

- Cơ chế, chính sách đặc thù để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chưa thực sự đầy đủ, toàn diện, chưa đảm bảo để khuyến khích, thúc đẩy nâng cao chất lượng đội ngũ và thu hút nhân tài về công tác trong ngành giáo dục.

- Sự quan tâm phối hợp chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền tại một số địa phương, một số ngành liên quan và phụ huynh học sinh chưa thật sự tích cực, giao trách nhiệm hoàn toàn cho giáo dục.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một bộ phận nhỏ cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức chưa thật sâu sắc về ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với nhiệm vụ; chưa có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo để nâng cao chất lượng giáo dục; một số ít giáo viên còn thụ động trong công việc, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

- Năng lực của một số cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy. Việc đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chưa hiệu quả để làm cơ sở cho việc sàng lọc đội ngũ và đề xuất phương án đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết chế độ, chính sách.

- Các nhà trường chưa thực hiện đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Việc đánh giá chất lượng giáo dục ở nhiều trường chưa sát thực tế, còn nặng về thành tích do không có kỳ thi theo chuẩn kiến thức, kỹ năng chung cuối kỳ, cuối năm, cuối cấp tiểu học, THCS.

- Công tác thi đua, khen thưởng còn hình thức, chưa gắn với việc đánh giá, kiểm soát chất lượng một cách thực chất.

PHẦN II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, là nhiệm vụ cần được thường xuyên quan tâm chỉ đạo để đổi mới căn bản và phát triển toàn diện, giúp nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Cơ quan tham mưu, quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục phải chủ động, tích cực tham mưu, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện.

2. Đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo về quy mô, chất lượng và hiệu quả. Phát triển các yếu tố cơ bản của giáo dục là điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng nhu cầu tham gia và thụ hưởng giáo dục bằng các giải pháp đồng bộ từ lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm nguồn lực, các chế độ, chính sách, tăng cường xã hội hoá và hợp tác để phát triển giáo dục và đào tạo. Quan tâm giáo dục và đào tạo ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

3. Quá trình cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục phải hướng tới thực hiện hiệu quả mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Công tác đảm bảo, cải tiến và nâng cao chất lượng phải được làm tốt, đồng bộ, với các biện pháp, giải pháp phù hợp, thực chất ở các cấp học.

4. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học.

5. Thống nhất quan điểm và chủ trương thực hiện: “Quyết tâm, tập trung cao, kiên trì để thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục một cách thực chất và bền vững với lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay của ngành giáo dục và đào tạo huyện”.

II. MỤC TIÊU ĐẾN 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống; nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ và năng lực thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu; kết hợp hài hòa việc dạy chữ, dạy người và dạy nghề; tạo chuyển biến căn bản và toàn diện về chất lượng giáo dục và đào tạo, tạo nguồn nhân lực chất lượng góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới; quy hoạch, sắp xếp hệ thống trường lớp, đẩy mạnh xây dựng trường học

đạt chuẩn quốc gia; tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Rà soát, sáp nhập trường, điểm trường để thuận lợi cho công tác quản lý, bố trí, sắp xếp đội ngũ: Giảm 01 cơ sở giáo dục (*sáp nhập trường PTDTBT THCS xã Bắc Xa với trường Tiểu học xã Bắc Xa thành trường Tiểu học và THCS xã Bắc Xa*); giảm điểm trường lẻ theo hướng tạo thuận lợi cho học sinh tham gia học tập; giảm lớp ghép từ 18 lớp, 137 học sinh xuống còn 10 lớp ở cấp Tiểu học.

- Số lớp, số học sinh: Dự kiến từ 386 đến 401 lớp, trung bình khoảng 2.300 trẻ, 5.100 học sinh

(Chi tiết có phụ lục 4A, 4B, 4C kèm theo)

2.2. Trường học đạt chuẩn quốc gia

Phấn đấu đến năm 2030, tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia là 25 trường, trong đó: THCS 03 trường, Tiểu học 9 trường, Mầm non 13 trường:

- Công nhận mới: 11 trường (*Mầm non 06 trường, Tiểu học 03 trường, THCS 02 trường*).

- Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 02 là 04 đơn vị (*Mầm non 02, Tiểu học 01, THCS 01*).

- Công nhận lại 13 trường (*chưa bao gồm các trường công nhận mới năm 2024 và 2025*).

2.3. Đội ngũ

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; bố trí đủ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, trong đó tỷ lệ cán bộ quản lý đạt 100% so với định mức; đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên đứng lớp theo thông tư quy định của cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; tổ chức tuyển dụng để có đủ giáo viên giảng dạy các môn học, đúng chuyên ngành đào tạo.

- Đăng ký đào tạo nâng chuẩn giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP đối với 03 giáo viên, trong đó đào tạo trung cấp lên đại học 01 giáo viên, đào tạo cao đẳng lên đại học 02 giáo viên.

- Phấn đấu đến năm 2030 có trên 93% giáo viên mầm non, trên 3% giáo viên tiểu học và trung học cơ sở đạt trên chuẩn.

- Cử giáo viên tham gia đào tạo đại học văn bằng 2 cho giáo viên: Đến năm 2025 có 10 giáo viên hoàn thành đào tạo đại học văn bằng 2 các chuyên ngành Công nghệ thông tin, Tin học và Công nghệ, Công nghệ và Giáo dục công dân.

- Đăng kí đào tạo sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, từ năm 2024 đến 2028: 46 sinh viên, trong đó đào tạo cao đẳng 18 sinh viên, đào tạo đại học 28 sinh viên.

- Bồi dưỡng thường xuyên cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; 100% cán bộ quản lý, giáo viên được

bồi dưỡng thường xuyên theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm.

(Chi tiết có phụ lục 5A, 5B, 5C, 5D, 6 kèm theo)

2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: 100% các trường đáp ứng mức tối thiểu theo quy định *(Chi tiết có phụ lục 7A, 7B, 7C, 8A, 8B, 8C kèm theo)*.

2.5. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Duy trì kết quả, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

- Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

2.6. Chất lượng giáo dục

- Giáo dục mầm non

+ Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng: 100% trẻ đến trường, lớp được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày, được khám sức khỏe định kỳ theo quy định và theo dõi biểu đồ phát triển chiều cao, cân nặng. 100% trẻ được an toàn về thể chất và tinh thần khi đến trường. Trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng tỷ lệ đạt 98%, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi 2%.

+ Chất lượng giáo dục: 100% trẻ được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo các lĩnh vực giáo dục, tỷ lệ trẻ đạt 99%. Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá đạt và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non tỷ lệ 100%. Giảm lớp ghép xuống dưới 20 lớp.

- Giáo dục phổ thông

+ **Cấp tiểu học:** Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt tỷ lệ 100%. Phần đầu duy trì tỷ lệ qua các năm. Chất lượng giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục đạt từ 99,46%, phẩm chất, năng lực đạt trên 99,8%. Xây dựng lớp chọn chất lượng cao thực hiện từ năm học 2024-2025 tại trường Tiểu học thị trấn Đình Lập, mỗi năm 01 lớp, đến năm học 2028-2029 đảm bảo mỗi khối 01 lớp. Thực hiện việc giao tự chủ đối với các lớp chất lượng cao khi có đủ điều kiện.

+ **Cấp THCS:** Huy động học sinh tốt nghiệp Tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%. Phần đầu trên 96% thanh, thiếu niên trong độ tuổi 15 - 18 học tiếp trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. 100% học sinh tốt nghiệp THCS. Nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 đạt mức trung bình chung của tỉnh. Chất lượng học sinh giỏi các môn văn hoá cấp tỉnh đạt từ 30%/tổng số học sinh dự thi. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Kết quả xếp loại học tập từ mức đạt trở lên trên 99%; kết quả xếp loại rèn luyện từ mức khá trở lên trên 99%. Xây dựng lớp chọn chất lượng cao thực hiện từ năm học 2024-2025 tại trường THCS thị trấn Đình Lập, mỗi năm 01 lớp, đến năm học 2028-2029 đảm bảo mỗi khối 01 lớp. Thực hiện việc giao tự chủ đối với các lớp chất lượng cao khi có đủ điều kiện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm nhiệm vụ giải pháp về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đối với phát triển giáo dục

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với phát triển giáo dục trên địa bàn toàn huyện; quán triệt thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục; triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của lĩnh vực giáo dục trong Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, của tỉnh, huyện về phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo đến các tầng lớp nhân dân.

- Tham mưu xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Hội đồng nhân dân huyện, chương trình công tác hàng năm, giai đoạn để cụ thể hóa nội dung của Đề án; hàng năm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục

2.1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học; hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường học tại các cơ sở giáo dục

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; sáp nhập trường, điểm trường lẻ nếu đủ điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy học; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh phổ thông.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường học, đảm bảo cân đối, hợp lý giữa quy mô và cơ cấu giữa các cấp học; đáp ứng tiêu chuẩn xây dựng theo quy định, phù hợp với quy hoạch, đảm bảo cảnh quan môi trường sư phạm, có tính thẩm mỹ và tính giáo dục.

2.2. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy của các nhà trường.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực để cải tạo, sửa chữa và xây mới cơ sở vật chất các trường học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; tăng cường mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; vận dụng linh hoạt, sử dụng tối đa các trang thiết bị hiện có. Động viên, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học; chủ động khai thác nguồn học liệu trên internet, kho tài liệu số, phần mềm... để lấy hình ảnh minh họa hoặc video làm

thực hành, thí nghiệm ảo, hỗ trợ cho các giờ học, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 20/9/2020 của UBND huyện về thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo cán bộ quản lý giáo viên. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên sao cho đảm bảo mục tiêu, đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo đủ về số lượng. Cử các giáo viên đặc thù, giáo viên các môn học chưa đủ định mức tiết dạy tham gia đào tạo văn bằng 2 để từng bước giải quyết tình trạng thiếu giáo viên.

Quản lý tốt đội ngũ cán bộ, lãnh đạo quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên, nhân viên ngành giáo dục. Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các trường để đảm bảo nguồn cán bộ có chất lượng. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý hàng quý để làm cơ sở đánh giá chất lượng cuối năm; đánh giá mức độ tín nhiệm, trình độ, năng lực, triển vọng để làm cơ sở điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng.

Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, lòng nhân ái và tình yêu nghề cho cán bộ quản lý, giáo viên; tiếp tục quán triệt các quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường, quy chế chuyên môn, các quy định của ngành đối với toàn thể đội ngũ. Đổi mới phương pháp quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường thông qua công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế: Rà soát, đề nghị bổ sung biên chế giáo viên theo định mức quy định; điều tiết cơ cấu giáo viên giữa các đơn vị đảm bảo phù hợp; tuyển dụng giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là giáo viên giảng dạy môn Tiếng Anh, Tin học.

Tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực giáo viên để có căn cứ xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ; tiếp tục thực hiện phong trào giáo viên giúp đỡ giáo viên cùng tiến bộ; giải quyết chế độ đối với giáo viên không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn theo quy định nhằm bảo đảm đội ngũ giáo viên các cấp đủ năng lực để đảm nhận thực hiện hiệu quả vai trò then chốt trong công tác cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, có phẩm chất và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên học tập, bồi dưỡng và nâng chuẩn đáp ứng tiêu chuẩn của Luật Giáo dục năm 2019. Thực hiện tốt chương trình, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, nhất là bồi dưỡng về phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ quản lý, chú trọng đến chất lượng chuyên môn giáo viên; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có nhiều đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện.

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hoá ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về đạo đức, lối sống, văn hoá ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh nhằm phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống, văn hoá; xây dựng văn hoá trường học lành mạnh, thân thiện, đoàn kết, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Chú trọng xây dựng, phát triển tổ chức đảng và các đoàn thể trong trường học vững mạnh toàn diện, quan tâm công tác phát triển đảng viên trong đội ngũ giáo viên, nhân viên.

2.4. Huy động nguồn lực

Tăng cường đầu tư nguồn lực từ ngân sách Nhà nước cho giáo dục, tranh thủ tối đa nguồn lực xã hội hóa; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, tài chính của các cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục nhằm tạo niềm tin, sự đồng thuận ủng hộ của xã hội nhằm đóng góp vào sự nghiệp giáo dục.

Bổ sung nguồn lực tài chính cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tri trả tiền thêm giờ cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi.

Thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển giáo dục tại địa phương... Huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng “xã hội học tập”. Công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích các nguồn huy động để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo. Thành lập quỹ khuyến học, nhằm động viên khuyến khích giáo viên, học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi từ cấp tỉnh trở lên.

Mở rộng các hoạt động khuyến học khuyến tài; duy trì và nhân rộng mô hình khuyến học trong cơ quan, dòng họ, gia đình trên địa bàn huyện; phát huy vai trò của Hội Khuyến học, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện đề án.

2.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bám sát các nhiệm vụ trọng tâm và tập trung kiểm tra những lĩnh vực mà nhà trường còn hạn chế như: Chất lượng giáo dục, tự chủ trong nhà trường; chuyên môn, dạy thêm, học thêm, các quy định về công khai minh bạch, việc sử dụng cơ sở vật chất, trong thiết bị, kiểm tra nội bộ; thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, học sinh; thu, chi quản lý tài chính, tài sản; công tác mua sắm, bảo quản, sử dụng trang thiết bị dạy học; nội dung chương trình, quy chế chuyên môn, nội dung dạy học...

3. Nhóm nhiệm vụ giải pháp về công tác chuyên môn

3.1. Tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý về giáo dục và đào tạo; thực hiện tốt phân cấp quản lý, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường học; tạo động lực để cán bộ, giáo viên tự giác, tự chủ

trong các hoạt động chuyên môn. Phát huy hiệu quả công tác kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục, chống bệnh hình thức, thành tích trong trường học.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tích cực đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục; thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đối với 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác quản lý dạy học nhóm học sinh mũi nhọn. Khảo sát nhu cầu của phụ huynh, học sinh; tổ chức ôn tập; tổ chức đánh giá, lựa chọn đối tượng học sinh có năng khiếu các môn văn hóa; bố trí giáo viên trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm để giảng dạy; xây dựng quy chế quản lý, tổ chức hoạt động đặc thù có sự tham gia của phụ huynh trong việc hỗ trợ kinh phí hoạt động, giảng dạy. Hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng học sinh; tuyển chọn học sinh xuất sắc, học sinh giỏi từ các nguồn khác nhau để tổ chức giảng dạy.

3.2. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chuyên môn

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên trong việc nâng cao chất lượng công tác quản lý và dạy học; phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ đối với nhiệm vụ giảng dạy.

- Tổ chức khảo sát đánh giá chất lượng đối với học sinh, từ đó phân các nhóm để có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.

- Chú trọng hoạt động của tổ chuyên môn tại các cơ sở giáo dục; tổ chức bồi dưỡng năng lực quản lý chuyên môn cho tổ trưởng; đổi mới phương thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu chuyên sâu các bài học. Linh hoạt, sáng tạo trong việc vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, lựa chọn giáo viên đủ năng lực tổ chức bồi dưỡng cho học sinh theo từng giai đoạn đảm bảo hiệu quả, phụ đạo học sinh yếu kém ngay đầu năm học; tăng cường công tác ôn tập cho học sinh và thực hiện chế độ chi trả thù lao cho giáo viên theo quy định hiện hành.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán tiêu biểu ở các trường học; phát huy vai trò trong việc giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, quản lý học sinh.

- Tăng cường quản lý chất lượng chăm sóc, giáo dục ở các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; kiểm tra đối với các hoạt động giáo dục; kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý viên chức chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ, quy chế chuyên môn; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; công tác giáo dục tư tưởng, chính trị nội bộ. Quan tâm biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với cán bộ quản lý, nhà giáo đạt thành tích xuất sắc trong giảng dạy, các em học sinh đạt thành tích cao trong học tập, tạo động lực tích cực, có sức lan tỏa trong toàn ngành.

- Tuyên truyền tới phụ huynh về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, về dinh dưỡng, sức khỏe cho trẻ em mầm non và chương trình sữa học đường đối với sự phát triển của trẻ. Thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời theo chương trình GDMN sau sửa đổi. Tổ chức tốt các hội thi, hội thảo, hoạt động thực hành, trải nghiệm cho trẻ; đánh giá sự tiến bộ của trẻ thông qua quan sát, đánh giá theo theo ngày, theo giai đoạn, cuối độ tuổi và đánh giá theo chủ đề. Thực hiện tốt công tác Y tế trường học theo quy định.

3.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, hoàn thiện việc kết nối internet tốc độ cao đến các cơ sở giáo dục. Kết nối liên thông tất cả các cơ sở giáo dục; đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; cơ sở dữ liệu toàn ngành được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia.

Phát triển nguồn nhân lực nâng cao chất lượng đội ngũ cốt cán về công nghệ thông tin, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về chuyển đổi số, kỹ năng số; đào tạo giáo viên dạy tin học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018; phổ cập kiến thức công nghệ thông tin cơ bản cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Hoàn thiện và tiếp tục triển khai có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và điều hành như: phần mềm quản lý nhà trường, hỗ trợ công tác kiểm định chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục, quản lý dinh dưỡng cho trẻ mầm non, quản lý kế toán, tài chính, tài sản, phần mềm hóa đơn điện tử, kê khai bảo hiểm xã hội, xếp thời khóa biểu, quản lý thư viện, quản lý ngân hàng đề thi, tuyển sinh đầu cấp, quản lý thi.

Tăng cường khai thác, ứng dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác dạy học, thư viện bài giảng điện tử và các kho học liệu số dùng chung. Trang bị chứng thư số cho cán bộ quản lý, giáo viên; tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng sử dụng chữ ký số trong các hồ sơ điện tử. Áp dụng công nghệ số, triển khai chuyển đổi số, đẩy mạnh các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động để phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh. Triển khai, sử dụng các ứng dụng trực tuyến trong công tác quản lý hồ sơ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, hồ sơ công việc của các cơ sở giáo dục.

Xây dựng mạng thông tin, khung bài giảng, kho dữ liệu chung của ngành giáo dục trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về công tác phối hợp, công tác truyền thông giáo dục

4.1. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp

Phát huy vai trò của Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh... để tổ chức, động viên các lực lượng xã hội tham gia các hoạt động giáo dục. Thực hiện tốt việc xây dựng xã

hội học tập.

Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh, trong đó các cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các đoàn viên, hội viên trong việc phối hợp với các nhà trường quản lý, giáo dục học sinh thời gian ngoài trường học; trong công tác giáo dục học sinh, vận động học sinh ra lớp; thường xuyên có ý kiến tham gia, góp ý cho nhà trường và cán bộ quản lý, giáo viên trên địa bàn về tinh thần, trách nhiệm và việc thực hiện nhiệm vụ; vận động ủng hộ các nguồn lực cho công tác phát triển giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Phát huy vai trò tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong việc giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể và phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ giáo dục, thực hiện tốt nguyên lý phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội để cải tiến chất lượng giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa, tăng cường nguồn lực cho các nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

4.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân, phụ huynh học sinh về vị trí, vai trò của giáo dục, nâng cao mặt bằng dân trí, phát triển nhân lực, đặc biệt chăm lo cho học sinh là người dân tộc thiểu số, dân tộc rất ít người; về chủ trương, quan điểm phát triển giáo dục và cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện; có nhận thức đúng về phân luồng học sinh sau THCS.

Làm tốt công tác truyền thông để tạo sự đồng thuận của xã hội chung tay chăm lo công tác giáo dục và đào tạo, tạo tâm thế tốt cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ dạy - học.

Tăng cường công tác xây dựng Đảng và nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong các cơ sở giáo dục. Gắn kết chặt chẽ giữa sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo của chính quyền địa phương với quản lý chuyên môn của ngành giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

PHẦN III KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí dự kiến: Tổng kinh phí thực hiện Đề án 200.445 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí

- Chương trình mục tiêu quốc gia: 115.000 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 80.000 triệu đồng;
- Tài trợ, hỗ trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác: 5.445 triệu đồng.

(có Phụ lục 9 kèm theo)

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhân dân trên địa bàn huyện về các nội dung của Đề án;

- Hằng năm, tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; chịu trách nhiệm đôn đốc, phối hợp các phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch đề xuất nguồn ngân sách để thực hiện Đề án, kế hoạch, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; đề xuất phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ đáp ứng yêu cầu công tác.

- Rà soát, đề xuất sắp xếp, sáp nhập trường, điểm trường theo kế hoạch.

- Phối hợp với Hội Khuyến học huyện tham mưu kêu gọi ủng hộ Quỹ khuyến học huyện; xây dựng quy chế quản lý, các mức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu huy động các nguồn lực xã hội hoá để thực hiện Đề án.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục và công tác y tế trường học.

3. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu đề xuất kịp thời quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại quản lý; tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên các trường học trong huyện; tham mưu đánh giá cán bộ quản lý, quy hoạch đội ngũ; sắp xếp, sáp nhập trường học; công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu bố trí nguồn lực để thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ; hướng dẫn, kiểm tra công tác tài chính các đơn vị trường học.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn các xã, thị trấn công tác quy hoạch đất cho các trường học đảm bảo đủ điều kiện xây dựng trường chuẩn quốc gia; kịp thời tham mưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường học.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo

tham mưu kế hoạch xây dựng, sửa chữa trường, lớp học, phòng học bộ môn đảm bảo theo quy định và đáp ứng tốt cho việc triển khai các hoạt động giáo dục của các trường học.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về đổi mới giáo dục và đào tạo; tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, cán bộ, đảng viên khi triển khai thực hiện Đề án; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, thúc đẩy áp dụng công nghệ số vào giáo dục.

Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông tăng cường tuyên truyền Đề án; thường xuyên đưa tin các hoạt động, kết quả nổi bật của ngành Giáo dục và Đào tạo, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong ngành giáo dục trên hệ thống đài truyền thanh, cổng thông tin điện tử của huyện.

8. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp tham mưu thực hiện tiêu chí cơ sở vật chất của giáo dục trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới theo lộ trình.

9. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc: Triển khai các hoạt động lồng ghép truyền thông hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng trên địa bàn huyện. Thực hiện tuyên truyền chung tay bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em, phòng đuối nước. Phối hợp xét cử tuyển các học sinh dân tộc thiểu số đi học các trường chuyên nghiệp. Tham mưu tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ, động viên kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thuộc gia đình chính sách hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị tai nạn rủi ro, thương tích, bệnh hiểm nghèo.

10. Thanh tra huyện: Thanh tra công tác quản lý thu, chi tài chính; công tác phòng chống tham nhũng; quản lý tài sản, tài chính công của các cơ sở giáo dục thuộc huyện.

11. Hội Khuyến học huyện: Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ, hỗ trợ kinh phí khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác dạy, học và học sinh nghèo vượt khó vươn lên học tập tốt.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu huy động ủng hộ Quỹ khuyến học, xây dựng quy chế quản lý, khen thưởng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

12. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn quy định tại Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ. Tổ chức triển khai, quán triệt nội dung Đề án đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể Nhân dân trên địa bàn; hằng năm đưa chỉ tiêu giáo dục và đào tạo vào Nghị quyết của Đảng bộ để chỉ đạo thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án tại địa phương. Đẩy mạnh xây

dựng phong trào học tập, khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân và nhân dân chung tay đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

13. Các trường học thuộc quản lý của UBND huyện

Triển khai Đề án đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu đề án. Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong tình hình mới. Tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, kêu gọi các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, cựu học sinh thành đạt hỗ trợ kinh phí bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 và xây dựng quỹ khuyến học để kịp thời khen thưởng khích lệ cán bộ, giáo viên, học sinh nỗ lực vượt khó, đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

14. Các trường học thuộc quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai Đề án đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung có liên quan, nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT, công tác phân luồng học sinh sau THCS.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực phối hợp triển khai thực hiện Đề án; phối hợp huy động các nguồn lực hỗ trợ; giám sát việc thực hiện Đề án của các cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở.
